

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02-3-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Điệp.

Ông Dương Tấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng Lệ Th, sinh năm 1996, Địa chỉ: Ấp CX, xã LTr, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trần Bảo L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Ctr, xã LTr huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 20 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Lệ Th trình bày: Bà và ông Trần Bảo L tổ chức hôn lễ cưới vào năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTr, huyện CĐ ngày 28/8/2019, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88. Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Tuệ Bảo Ngh, sinh ngày 05/8/2019 hiện nay đang ở với bà. Từ năm 2021 vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Bảo L. Về con chung hiện nay đang ở với bà nên bà yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn ông Trần Bảo L vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Hồng Lệ Th và ông Trần Bảo L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã LTr, huyện CD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 28/8/2019 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Trần Bảo L là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã LTr, huyện CD nên khi bà Th có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Lệ Th vắng mặt có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Trần Bảo L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Lệ Th:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà ông L, theo bà Th nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng là bất đồng về tư tưởng, lối sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đồng thời ông L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày cho thấy ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Th và bà ông L không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng Lệ Th là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Th và ông L một con chung là Trần Tuệ Bảo Nghi, sinh ngày 05/8/2019, hiện nay cháu Ngh đang ở với bà Th. Khi ly hôn bà Th đề yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, ông L không có ý kiến phản đối nên tiếp tục giao cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà Th không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng Lệ Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Lệ Th đối với bị đơn ông Trần Bảo L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng Lệ Th được ly hôn với ông Trần Bảo L.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Hồng Lệ Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Trần Tuệ Bảo Ngh, sinh ngày 05/8/2019.

Tạm thời ghi nhận ông Trần Bảo L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng Lệ Th phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0000757 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, bà Th đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Hồng Lệ Th và ông Trần Bảo L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

